

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG THPT LÂM HÀ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
Năm học: 2026-2027

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điể m KK	Điể m học tập	Tổ n g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toá n,			
1	KA VY TUYẾT	06/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ ho	0379574779	1.0	0	39.0	40.0	8.7	16.5	Trường PTDTNT THCS Lâm Hà	TN THCS trường PT	TT
2	PANG TING BRIAN	06/12/2011	Lâm Đồng	Nam	K'Ho	0964994360	1.0	0	39.0	40.0	8.1	15.7	Trường PTDTNT THCS Lâm Hà	TN THCS trường PT	TT
3	NGUYỄN TẮT THÀNH SANG	19/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0962026302	0	0	39.0	39.0	8.6	16.3	Trường THCS Lý Tự Trọng	Đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về VH, VN,	TT
4	HỨA NHÃ KỲ	16/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Thổ	0975075639	1.0	0	36.0	37.0	7.5	14.2	Trường PTDTNT THCS Lâm Hà	TN THCS trường PT	TT
5	ĐINH HẢI ĐĂNG	05/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0377023860	0	0	36.0	36.0	7.3	14.4	Trường PTDTNT THCS Lâm Hà	TN THCS trường PT	TT
6	NGUYỄN ANH ĐỨC	22/11/2008	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0907662991	0	0	28.0	28.0	7.1	12.0	Trường THCS Lý Tự Trọng	Khuyết tật	TT
7	LÊ NGỌC TRÂM	15/03/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0327063935	0	0	28.0	28.0	6.5	11.7	Trường THCS Tân Văn	Khuyết tật	TT
8	TỔNG LỘC THIÊN PHÚ QUÝ	16/11/2010	Lâm Đồng	Nam	Thái	0937812604	1.0	0	27.0	28.0	5.5	10.1	Trường THCS Tân Văn	Khuyết tật	TT
9	K' HOÀNG NGUYỄN	19/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kơ ho	0333745412	1.0	0	23.0	24.0	4.9	10.1	Trường PTDTNT THCS Lâm Hà	TN THCS trường PT	TT
10	NGUYỄN THY NGUYỆT ĐOAN	25/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0947246428	1.0	0	40.0	41.0	9.5	17.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
11	BÙI QUỐC VIỆT	28/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0395048289	1.0	0	40.0	41.0	9.3	18.6	Trường THCS Tân Văn		NV1
12	NGUYỄN BẢO DUY	04/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0986444017	1.0	0	40.0	41.0	9.3	17.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

13	LÔ MU SAN	ĐI	08/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0394013203	1.0	0	40.0	41.0	9.1	19.1	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
----	-----------	----	------------	----------	----	-----	------------	-----	---	------	------	-----	------	---------------------	--	-----

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điể m KK	Điể m học t	Tổn g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toá n,			
14	NGUYỄN HẠNH HIỀN	31/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0973420922	1.0	0	40.0	41.0	9.1	18.9	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
15	ĐỖ PHƯƠNG TRINH	13/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	0359703848	1.0	0	40.0	41.0	9.1	17.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
16	NGUYỄN HOÀNG THẢO UYÊN	11/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0785864995	1.0	0	40.0	41.0	9.0	17.8	Trường THCS Liêng Trang		NV1
17	NGUYỄN NGỌC KHƯƠNG TRANG	25/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0989443145	1.0	0	40.0	41.0	8.9	16.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
18	RƠ ÔNG TRẦN KHÁNH THI	04/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0918427327	1.0	0	40.0	41.0	8.8	17.0	Trường THCS Đam Pao		NV1
19	LÊ THẢO QUYÊN	30/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0355176477	1.0	0	40.0	41.0	8.8	16.3	Trường THCS Phúc Thọ		NV1
20	LA BÌNH GIANG	01/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Nùng	0389307542	1.0	0	40.0	41.0	8.7	16.8	Trường THCS Tân Văn		NV1
21	NGUYỄN CHĂNG THỦY TIỀN	30/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0918482227	1.0	0	40.0	41.0	8.7	16.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
22	LO KỶ NAM	30/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Thái	0972486726	1.0	0	40.0	41.0	8.7	15.6	Trường THCS Đam Pao		NV1
23	LÊ CHU VIỆT HẰNG	01/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0372673205	0	0.5	40.0	40.5	9.7	19.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
24	NGUYỄN TRẦN QUỲNH TRANG	05/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0946288811	0	0	40.0	40.0	9.7	18.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
25	ĐOÀN QUỲNH ANH	02/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0886666288	0	0	40.0	40.0	9.7	18.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
26	HUỶNH NGÔ HẢI YẾN	13/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0987779479	0	0	40.0	40.0	9.7	18.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
27	PHẠM KHÁNH HUYỀN	27/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0983493209	0	0	40.0	40.0	9.7	18.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
28	PHẠM VĂN HỒNG	26/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0327063935	0	0	40.0	40.0	9.6	19.1	Trường THCS Tân Văn		NV1
29	TRƯƠNG GIA NHƯ	27/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0977383961	0	0	40.0	40.0	9.6	18.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
30	TRẦN KHÁNH NGÂN	17/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0977037704	0	0	40.0	40.0	9.6	18.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
31	NGUYỄN TRƯỜNG AN	10/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0974828345	0	0	40.0	40.0	9.6	18.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
32	VÔ NGỌC HUYỀN TRÂN	01/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0984282549	0	0	40.0	40.0	9.6	18.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
33	ĐINH DIỄM KIỀU	01/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0987269626	0	0	40.0	40.0	9.6	18.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
34	NGUYỄN AN THÁI	29/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327063935	0	0	40.0	40.0	9.5	19.1	Trường THCS Tân Văn		NV1

35	NGUYỄN MINH ANH	15/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0327063935	0	0	40.0	40.0	9.5	18.8	Trường THCS Tân Văn		NV1
36	PHAN QUỲNH AN	08/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0339817726	0	0	40.0	40.0	9.5	18.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm m UT	Điểm KK	Điểm m học A	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toá n,			
37	BÙI ĐỖ BẢO QUỲNH	24/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0986498066	0	0	40.0	40.0	9.5	18.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
38	VŨ QUỲNH NHI	02/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0918809484	0	0	40.0	40.0	9.5	18.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
39	NGUYỄN LÊ NGỌC HÀ	28/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0327063935	0	0	40.0	40.0	9.4	18.7	Trường THCS Tân Văn		NV1
40	VŨ NGỌC THẢO NGUYỄN	02/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0339260078	0	0	40.0	40.0	9.4	18.4	Trường THCS Tân Văn		NV1
41	HOÀNG NGUYỄN THANH TRÚC	16/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0339533288	0	0	40.0	40.0	9.4	18.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
42	ĐỖ NGỌC ANH	20/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0983611686	0	0	40.0	40.0	9.4	18.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
43	NGUYỄN TIỀN GIA HUY	13/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0834820068	0	0	40.0	40.0	9.4	18.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
44	NGUYỄN THIÊN AN	20/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0912752729	0	0	40.0	40.0	9.4	18.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
45	NGUYỄN ĐỨC THỰC AN	30/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0868139883	0	0	40.0	40.0	9.4	17.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
46	NGUYỄN HIỀN BẢO TRÂM	10/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0826168379	0	0	40.0	40.0	9.4	17.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
47	PHẠM THỊ BẢO TRÂM	22/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0353930075	0	0	40.0	40.0	9.4	17.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
48	VŨ DUY KHOA	12/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0976849268	0	0	40.0	40.0	9.4	17.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
49	NGUYỄN THỊ BÍCH BẢO	27/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0945495977	0	0	40.0	40.0	9.4	17.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
50	TRẦN CHÍ NHÂN	20/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0378545692	0	0	40.0	40.0	9.4	17.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
51	NGUYỄN HỮU NHÃ KHANH	24/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0918722208	0	0	40.0	40.0	9.4	17.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
52	ĐẶNG QUANG TRUNG	19/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0394139833	0	0	40.0	40.0	9.4	17.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
53	ĐINH THỊ THẢO UYÊN	08/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0356511812	0	0	40.0	40.0	9.3	18.7	Trường THCS Đam Pao		NV1
54	NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU	09/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0973512310	0	0	40.0	40.0	9.3	18.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
55	PHAN TRÀ GIANG	12/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0333880188	0	0	40.0	40.0	9.3	18.4	Trường THCS Tân Văn		NV1
56	NGUYỄN HOÀNG NGÂN HÀ	20/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0392577973	0	0	40.0	40.0	9.3	18.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

57	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	13/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0919162006	0	0	40.0	40.0	9.3	18.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
58	NGUYỄN PHÙNG THÙY	LÂM	24/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0945579472	0	0	40.0	40.0	9.3	17.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
59	TRẦN LÊ KIM	NGÂN	13/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0769543368	0	0	40.0	40.0	9.3	17.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điểm KK	Điể m học tập	Tổn g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toá n,			
60	TẠ PHẠM GIA NHƯ	02/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0918252832	0	0	40.0	40.0	9.3	17.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
61	PHẠM TRẦN THẢO NHI	09/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0962661713	0	0	40.0	40.0	9.3	17.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
62	LÊ TRẦN KHÁNH NGÂN	12/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0377894498	0	0	40.0	40.0	9.3	17.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
63	ĐÀO TRẦN PHƯƠNG VY	25/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0913179279	0	0	40.0	40.0	9.3	17.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
64	VŨ NGỌC HƯƠNG VY	06/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0938008387	0	0	40.0	40.0	9.3	17.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
65	NGUYỄN HUY GIA KHIÊM	02/06/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0394845380	0	0	40.0	40.0	9.3	17.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
66	TRẦN HÀ NGỌC DIỆP	12/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0901205937	0	0	40.0	40.0	9.2	17.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
67	CIL KA BEN NGUYỄN	08/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Lạch	0919778991	1.0	0	39.0	40.0	9.2	17.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
68	ĐỖ THANH SANG	23/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0845531456	0	0	40.0	40.0	9.2	17.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
69	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	10/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0865623998	0	0	40.0	40.0	9.2	17.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
70	PHẠM NGÂN KHÁNH	24/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0977360368	0	0	40.0	40.0	9.2	17.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
71	TẶNG THẾ ĐỒNG	03/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0816344320	0	0	40.0	40.0	9.2	17.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
72	PHẠM NGỌC MINH ĐĂNG	18/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0918595060	0	0	40.0	40.0	9.2	17.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
73	THÁI VŨ MAI NGUYỄN	11/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0918252932	0	0	40.0	40.0	9.2	16.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
74	BÙI THỊ NHƯ QUỲNH	10/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0975043706	0	0	40.0	40.0	9.2	16.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
75	NGUYỄN HỮU KHẢI HOÀN	14/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0978360596	0	0	40.0	40.0	9.1	18.7	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
76	PHẠM ANH THƯ	31/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0945247367	0	0	40.0	40.0	9.1	17.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
77	NGUYỄN LÊ BẢO NGÂN	21/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0327063935	0	0	40.0	40.0	9.1	17.4	Trường THCS Tân Văn		NV1
78	NGUYỄN ĐẶNG THÙY AN	21/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0945862160	0	0	40.0	40.0	9.1	17.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

79	VŨ NGỌC KHÁNH	ĐAN	30/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0823678072	0	0	40.0	40.0	9.1	17.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
80	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG	VY	02/10/2011	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	0389962083	0	0	40.0	40.0	9.1	16.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
81	PHẠM TRẦN VĂN	KHÁNH	14/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0989151047	0	0	40.0	40.0	9.1	16.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
82	NGUYỄN NGỌC THẢO	NGUYỄN	07/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0962097546	0	0	40.0	40.0	9.1	16.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điểm KK	Điể m học tập	Tổn g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toá n, n.			
83	MAI QUỲNH ANH	03/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0327063935	0	0	40.0	40.0	9.0	17.7	Trường THCS Tân Văn		NV1
84	NGUYỄN PHƯƠNG VY	12/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0327063935	0	0	40.0	40.0	9.0	17.6	Trường THCS Tân Văn		NV1
85	PHẠM NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	18/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0987524050	0	0	40.0	40.0	9.0	17.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
86	NGUYỄN THỊ TÚ QUỲNH	20/06/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0974273828	0	0	40.0	40.0	9.0	17.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
87	ĐINH LÊ BẢO ANH	06/08/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0975570207	0	0	40.0	40.0	9.0	17.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
88	TRẦN NGỌC HÀ	03/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0769413868	0	0	40.0	40.0	9.0	17.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
89	CAO NHƯ QUỲNH	16/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0335664108	0	0	40.0	40.0	9.0	17.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
90	NGUYỄN THÁI HOÀNG ANH	28/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0386627988	0	0	40.0	40.0	9.0	16.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
91	ĐỖ HẢI NAM	17/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0917179787	0	0	40.0	40.0	9.0	16.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
92	PHẠM TUỆ NHI	12/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0977009178	0	0	40.0	40.0	9.0	15.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
93	NGUYỄN BẢO YẾN	09/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0901654438	0	0	40.0	40.0	9.0	15.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
94	NGUYỄN NGỌC DIỆP	06/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0367519156	0	0	40.0	40.0	8.9	17.6	Trường THCS Đạm Pao		NV1
95	NGUYỄN THUY CHÂU	12/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0986563077	0	0	40.0	40.0	8.9	16.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
96	PHẠM NGỌC KHÁNH MY	24/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0389367617	0	0	40.0	40.0	8.9	16.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
97	DƯƠNG PHẠM THẢO NGUYỄN	13/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0965548566	0	0	40.0	40.0	8.9	15.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
98	HOÀNG LÊ TRUNG QUÂN	17/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327063935	0	0	40.0	40.0	8.8	17.1	Trường THCS Tân Văn		NV1
99	HOÀNG TƯỜNG PHƯƠNG VY	06/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Tày	0327063935	1.0	0	39.0	40.0	8.8	17.0	Trường THCS Tân Văn		NV1
100	NGUYỄN CÔNG MINH	25/08/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0355095690	0	0	40.0	40.0	8.8	16.4	Trường THCS Tân Văn		NV1

101	ĐOÀN LÊ HUYỀN	TRẦN	30/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0916931838	0	0	40.0	40.0	8.8	16.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
102	ĐOÀN LÊ YẾN	NHI	05/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0834409405	0	0	40.0	40.0	8.8	16.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
103	GIẢN NGỌC NAM	PHƯƠNG	27/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0823177686	0	0	40.0	40.0	8.8	16.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
104	NGUYỄN TRẦN NHẬT	LÂM	06/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0975075796	0	0	40.0	40.0	8.8	15.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
105	HỒ MẠNH	PHƯƠNG	17/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0354937014	0	0	40.0	40.0	8.7	18.5	Trường THCS Hòa Lạc		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điể m KK	Điể m học t	Tổn g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thắng	Ghi chú	
											ĐTB	Toá n,				
106	GIẢN TUẤN	TÚ	28/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0911043014	0	0	40.0	40.0	8.7	18.2	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
107	PHẠM ANH	KHOA	11/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327063935	0	0	40.0	40.0	8.7	16.7	Trường THCS Tân Văn		NV1
108	TRƯƠNG THỊ MỸ	DUNG	14/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0936006812	0	0	40.0	40.0	8.6	16.5	Trường THCS Tân Văn		NV1
109	NGUYỄN DUY	MINH	11/09/2011	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	0961601456	0	0	40.0	40.0	8.6	16.0	Trường THCS Tân Văn		NV1
110	PHẠM ĐĂNG	HUY	22/04/2011	TP. Hà Nội	Nam	Kinh	0842526879	0	0	40.0	40.0	8.6	15.8	Trường TH, THCS và THPT Hoàng Việt		NV1
111	LÊ NGỌC CHÂU	GIANG	11/09/2011	Ninh Bình	Nữ	Kinh	0986498030	0	0	40.0	40.0	8.6	15.5	Trường THCS Tân Văn		NV1
112	NGUYỄN NHẬT	HUY	16/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0964257889	1.0	0	39.0	40.0	8.5	17.3	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
113	KÀ THỊ THANH	TRÚC	07/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Thái	0352692033	1.0	0	39.0	40.0	8.5	16.6	Trường THCS Tân Văn		NV1
114	LÒ THẢO	VY	18/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Thái	0353376085	1.0	0	39.0	40.0	8.5	15.2	Trường THCS Tân Văn		NV1
115	PHÙNG THỊ NGỌC	HÀ	13/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0327063935	0	0	40.0	40.0	8.4	15.4	Trường THCS Tân Văn		NV1
116	LÊ THỊ MINH	THU'	28/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0918536068	0	0	40.0	40.0	8.3	16.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
117	NGUYỄN DUY NGỌC	BẢO	04/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0395641348	0	0	39.0	39.0	9.3	17.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
118	CUNG TRỌNG ANH	KHOA	23/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0967647602	0	0	39.0	39.0	9.2	18.7	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
119	NGUYỄN THẾ	ANH	30/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0912096231	0	0	39.0	39.0	9.1	18.8	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
120	PHAN THANH	TÙNG	07/04/2011	TP. Cần Thơ	Nam	Kinh	0388845222	0	0	39.0	39.0	9.1	17.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
121	HOÀNG TRỌNG	KHA	02/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0349248164	0	0	39.0	39.0	9.1	17.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
122	ĐÌNH TRỌNG	TOÀN	18/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0978883982	0	0	39.0	39.0	9.1	17.0	Trường THCS Tân Văn		NV1

123	PHẠM HỒNG KHÁNH	AN	01/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0948789212	0	0	39.0	39.0	9.0	16.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
124	NGUYỄN TRỌNG GIA	KHANG	11/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0978393984	0	0	39.0	39.0	9.0	15.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
125	NGUYỄN TRẦN TƯỜNG	AN	30/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0917587368	0	0	39.0	39.0	8.9	17.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
126	ĐÌNH MINH	TÂM	12/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0367899212	0	0	39.0	39.0	8.8	16.9	Trường THCS Đam Pao		NV1
127	ĐÀO DƯƠNG NGỌC	THẢO	04/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0919699282	0	0	39.0	39.0	8.7	17.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
128	VŨ PHÚC AN	KHANG	16/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327063935	0	0	39.0	39.0	8.7	17.1	Trường THCS Tân Văn		NV1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điểm KK	Điể m học t	Tổn g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
												ĐTB	Toá n, 			
129	DƯƠNG HOÀNG	TÙNG	24/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0396766848	0	0	39.0	39.0	8.7	16.7	Trường THCS Tân Văn		NV1
130	NGUYỄN ĐIỀU	LINH	09/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0792107529	0	0	39.0	39.0	8.7	16.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
131	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG	10/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0969598649	0	0	39.0	39.0	8.7	16.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
132	NGUYỄN ĐỨC	QUANG	25/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0917414168	0	0	39.0	39.0	8.7	15.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
133	LONG ĐÌNH	ĐA-NI-ÊN	13/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0378309903	1.0	0	38.0	39.0	8.6	17.1	Trường THCS Đam Pao		NV1
134	NGUYỄN THANH	THẢO	01/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0866351888	0	0	39.0	39.0	8.5	17.9	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
135	LỖ MU KA	CÂN	10/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0374279581	1.0	0	38.0	39.0	8.4	17.8	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
136	LÊ GIA	BẢO	29/07/2011	Thanh Hóa	Nam	Kinh	0327063935	0	0	39.0	39.0	8.4	15.5	Trường THCS Tân Văn		NV1
137	NGUYỄN NGỌC GIA	PHÚC	22/11/2011	Lâm Đồng	Nam	kinh	0975987576	0	0	39.0	39.0	8.4	14.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
138	NGUYỄN BÁ	MINH	15/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Thổ	0985214111	1.0	0	38.0	39.0	8.3	14.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
139	NGUYỄN BẢO	HÙNG	03/02/2011	TP. Huế	Nam	Kinh	0964742527	0	0	38.0	38.0	9.1	17.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
140	LÊ THỊ THU	UYÊN	27/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0398930716	0	0	38.0	38.0	9.1	16.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
141	LÊ NGỌC CHÂU	ANH	25/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0968219842	0	0	38.0	38.0	8.9	16.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
142	ĐÌNH ĐỨC	VIỆT	06/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0919330978	0	0	38.0	38.0	8.9	16.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
143	LONG ĐÌNH ANH	THY	02/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	cil	0913109751	1.0	0	37.0	38.0	8.8	17.4	Trường THCS Đam Pao		NV1
144	BẠCH NGUYỄN ANH	QUÂN	04/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0362863868	0	0	38.0	38.0	8.7	17.5	Trường THCS Tân Văn		NV1

145	BÙI TÂM	NHƯ	02/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mường	0333398087	1.0	0	37.0	38.0	8.7	16.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
146	ĐỖ HÀ TRÍ	NHÂN	14/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0376690369	0	0	38.0	38.0	8.7	16.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
147	NGUYỄN VŨ MINH	CHÍ	07/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0974679525	0	0	38.0	38.0	8.7	16.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
148	HỨA VĂN BẢO	LÂM	07/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Nùng	0338291209	1.0	0	37.0	38.0	8.6	16.5	Trường THCS Tân Văn		NV1
149	LÊ TUỜNG	VY	26/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0987553925	0	0	38.0	38.0	8.6	16.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
150	ĐỖ MAI THẢO	NHI	28/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0358809085	1.0	0	37.0	38.0	8.6	15.8	Trường THCS Tân Văn		NV1
151	K'	HUNG	06/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kơ Ho	0854155387	1.0	0	37.0	38.0	8.6	15.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điể m KK	Điể m học t	Tổn g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú	
											ĐTB	Toá n,				
152	TRẦN NGỌC TÚ	UYÊN	05/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0382560805	0	0	38.0	38.0	8.6	15.7	Trường THCS Đam Pao		NV1
153	LUU BẢO	TRÂN	22/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0962583130	0	0	38.0	38.0	8.6	15.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
154	HỒ KHẢ TRÀ	MY	30/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0399724568	0	0	38.0	38.0	8.6	15.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
155	NGUYỄN AN	THY	01/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0986163525	0	0	38.0	38.0	8.5	16.8	Trường THCS Tân Văn		NV1
156	LÊ GIA	HUY	28/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0973538390	0	0	38.0	38.0	8.5	16.2	Trường THCS Tân Văn		NV1
157	VÕ DIỆP HẠ	THẢO	09/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0919440757	0	0	38.0	38.0	8.5	15.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
158	CƠ LIỀNG	QUỲNH	04/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0332291857	1.0	0	37.0	38.0	8.5	15.8	Trường THCS Đam Pao		NV1
159	HOÀNG NGỌC	HUYỀN	05/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	0786176194	1.0	0	37.0	38.0	8.5	15.7	Trường THCS Tân Văn		NV1
160	VÕ NGỌC MINH	ANH	02/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0382472141	0	0	38.0	38.0	8.5	15.5	Trường THCS Tân Văn		NV1
161	TRẦN GIA	HUÂN	17/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0786574104	0	0	38.0	38.0	8.5	15.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
162	KA LÊ	VY	21/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0352294802	1.0	0	37.0	38.0	8.4	17.8	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
163	TRẦN YẾN	TRANG	30/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0985294043	0	0	38.0	38.0	8.4	16.6	Trường THCS Tân Văn		NV1
164	VÕ HOÀNG	HẢI	23/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0975615798	0	0	38.0	38.0	8.4	15.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
165	KƠ SẢ RÊ	MI	22/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	cil	0329346937	1.0	0	37.0	38.0	8.3	16.8	Trường THCS Đam Pao		NV1
166	TRẦN VŨ MINH	HIẾU	02/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0377905354	0	0	38.0	38.0	8.3	16.8	Trường THCS Tân Văn		NV1

167	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	20/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0329580614	1.0	0	37.0	38.0	8.3	15.5	Trường THCS Tân Văn		NV1
168	LÊ HẢI	CUÔNG	11/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0941947668	0	0	38.0	38.0	8.3	15.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
169	LÒ THỊ ÁNH	TUYẾT	02/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Thái	0352246586	1.0	0	37.0	38.0	8.3	14.7	Trường THCS Tân Văn		NV1
170	RƠ ÔNG KA	LÊ	09/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0355133600	1.0	0	37.0	38.0	8.2	16.7	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
171	PHẠM ĐÌNH TUẤN	ANH	17/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0966180537	0	0	38.0	38.0	8.2	15.5	Trường THCS Tân Văn		NV1
172	LÝ BẢO	VY	20/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	0329818298	1.0	0	37.0	38.0	8.2	13.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
173	CAO TRÚC	MAI	01/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0357172881	0	0	38.0	38.0	8.1	15.3	Trường THCS Tân Văn		NV1
174	LÊ THỊ HOÀI	THƯƠNG	02/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0326628606	0	0	38.0	38.0	8.1	14.4	Trường THCS Tân Văn		NV1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điểm KK	Điể m học tập	Tổn g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
												ĐTB	Toá n,			
175	VOÔNG LÝ BẢO	QUYÊN	26/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	0979809550	1.0	0	37.0	38.0	8.1	14.1	Trường THCS Tân Văn		NV1
176	HÀ ANH	THƯ	04/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0327063935	0	0	38.0	38.0	8.0	16.0	Trường THCS Tân Văn		NV1
177	NGUYỄN XUÂN BẢO	TÍN	09/03/2010	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0355075007	1.0	0	37.0	38.0	7.9	15.2	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
178	HOÀNG BÙI HẠNH	NHƯ	23/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0973397868	1.0	0	37.0	38.0	7.9	14.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
179	LÊ VÕ ĐĂNG	KHÔI	05/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0982372202	0	0	38.0	38.0	7.8	15.4	Trường THCS Tân Văn		NV1
180	PHẠM THANH	HÙNG	02/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327063935	0	0	38.0	38.0	7.8	14.2	Trường THCS Tân Văn		NV1
181	CHU THỊ PHƯƠNG	THẢO	05/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0327063935	0	0	37.0	37.0	9.1	17.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
182	VŨ THỊ NHẬT	NHI	25/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0327638358	0	0	37.0	37.0	8.8	16.2	Trường THCS Tân Văn		NV1
183	TRẦN BẢO	TRANG	02/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0915521112	0	0	37.0	37.0	8.8	15.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
184	BÙI THỊ ĐIỂM	MY	05/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0812901865	0	0	37.0	37.0	8.7	16.9	Trường THCS Đam Pao		NV1
185	ĐÌNH CÔNG THIÊN	AN	16/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0389051626	0	0	37.0	37.0	8.7	16.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
186	BÙI PHƯƠNG	UYÊN	06/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0915300922	0	0	37.0	37.0	8.7	16.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
187	ĐẶNG HUỖNH KHÁNH	NHI	26/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0373144661	0	0	37.0	37.0	8.7	16.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
188	TRẦN PHẠM QUỲNH	NHI	04/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0973766477	0	0	37.0	37.0	8.7	15.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

189	NGUYỄN BÁ QUỐC	ÂN	25/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0919715619	0	0	37.0	37.0	8.6	17.1	Trường THCS Tân Văn		NV1
190	ĐOÀN NHƯ	QUỲNH	18/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0865431317	0	0	37.0	37.0	8.6	16.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
191	LÊ HOÀNG BẢO	UYÊN	09/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0969959031	0	0	37.0	37.0	8.6	16.3	Trường THCS Tân Văn		NV1
192	TRỊNH LÊ UYÊN	NHI	11/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0783252345	0	0	37.0	37.0	8.6	15.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
193	NGUYỄN TRẦN BẢO	TRÂM	27/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0968789079	0	0	37.0	37.0	8.6	15.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
194	ĐÌNH NGỌC BẢO	UYÊN	14/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0982228814	0	0	37.0	37.0	8.5	17.2	Trường THCS Đam Pao		NV1
195	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	19/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0388585183	0	0	37.0	37.0	8.5	15.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
196	TRƯƠNG HOÀNG DIỆP	BÌNH	13/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0339981809	0	0	37.0	37.0	8.5	15.8	Trường THCS Tân Văn		NV1
197	HỒ NGỌC THIÊN	LAM	06/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0964473081	0	0	37.0	37.0	8.5	15.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm m UT	Điểm KK	Điểm m học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toán,			
198	NGÔ THIÊN ĐỒNG	21/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0916574744	0	0	37.0	37.0	8.5	15.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
199	NGUYỄN HÀ MY	06/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0972237597	0	0	37.0	37.0	8.5	15.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
200	NGÔ THANH NHƯ	07/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0384229836	0	0	37.0	37.0	8.4	17.4	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
201	TỔNG ĐÌNH TUẤN	28/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0373806878	0	0	37.0	37.0	8.4	15.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
202	LÃ HỒNG DUY	29/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327063935	0	0	37.0	37.0	8.4	15.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
203	NGUYỄN CÔNG TRÍ	20/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0397204818	0	0	37.0	37.0	8.4	15.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
204	NGUYỄN HOÀNG HUYỀN DIỆU	04/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0354257526	0	0	37.0	37.0	8.4	15.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
205	VÕ VĂN HUY	13/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0909513132	0	0	37.0	37.0	8.4	14.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
206	K' HIỀN	01/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	K'ho	0355701457	1.0	0	36.0	37.0	8.3	16.4	Trường THCS Đam Pao		NV1
207	TRỊNH TRỌNG NGHĨA	23/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0345370570	0	0	37.0	37.0	8.3	15.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
208	DUƠNG THẠCH ANH AN	27/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0868076987	0	0	37.0	37.0	8.3	15.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
209	JÓ LONG K' KIÊN	19/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kơ Ho	0382369086	1.0	0	36.0	37.0	8.3	14.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
210	TRẦN ĐÌNH THIÊN AN	11/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0983977880	0	0	37.0	37.0	8.3	14.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

211	NGUYỄN BÍCH	THẢO	29/03/2011	TP. Hà Nội	Nữ	Kinh	0939966226	0	0	37.0	37.0	8.2	16.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
212	BÙI GIA	BẢO	26/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0338724574	0	0	37.0	37.0	8.2	15.4	Trường THCS Tân Văn		NV1
213	TRƯƠNG THỊ NGỌC	UYÊN	11/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0963845233	0	0	37.0	37.0	8.2	14.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
214	PHẠM ANH	KHÔI	23/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0911671168	0	0	37.0	37.0	8.2	14.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
215	KA JÔ	RAM	08/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0328576902	1.0	0	36.0	37.0	8.1	16.8	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
216	LƠ MU MI	LA	12/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0365338214	1.0	0	36.0	37.0	8.1	16.5	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
217	ĐINH THỊ KHÁNH	LY	20/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0986193727	0	0	37.0	37.0	8.0	15.3	Trường THCS Đam Pao		NV1
218	PHẠM VIỆT	ANH	18/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0972009500	0	0	37.0	37.0	8.0	14.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
219	VŨ PHƯƠNG	UYÊN	02/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mường	0397527729	1.0	0	36.0	37.0	7.9	17.3	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
220	ĐỖ THIÊN	THẢO	15/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0358778780	0	0	37.0	37.0	7.9	16.2	Trường THCS Tân Văn		NV1

10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điể m KK	Điể m học t	Tổn g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
												ĐTB	Toá n,			
221	CÀ NGUYỄN UYÊN	TRANG	25/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Thái	0337776855	1.0	0	36.0	37.0	7.9	13.2	Trường THCS Tân Văn		NV1
222	HÒANG TẮT	THÀNH	20/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0984854866	0	0	37.0	37.0	7.8	14.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
223	KA	THU'	11/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ ho	0785891874	1.0	0	36.0	37.0	7.8	14.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
224	PHẠM THỊ KIM	THI	01/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0337810620	1.0	0	36.0	37.0	7.7	12.6	Trường THCS Tân Văn		NV1
225	HOÀNG HÀ THANH	TRÚC	28/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Tày	0395339012	1.0	0	36.0	37.0	7.2	14.4	Trường THCS Tân Thành		NV1
226	PHAN NHẬT	KHANG	17/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0332285238	0	0	36.0	36.0	8.9	16.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
227	DƯƠNG TRIỆU	VY	30/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0902305837	0	0	36.0	36.0	8.7	15.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
228	BÙI BÁ	KHÁNH	14/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0961035126	0	0	36.0	36.0	8.4	15.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
229	KHUU VƯƠNG BẢO	KHANG	11/05/2011	An Giang	Nam	Kinh	0339529872	0	0	36.0	36.0	8.4	13.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
230	PHẠM THỊ HÀ	MI	28/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0335405915	0	0	36.0	36.0	8.3	15.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
231	NGUYỄN KHẮC BẢO	LONG	15/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0352619786	0	0	36.0	36.0	8.3	15.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
232	TRẦN NGUYỄN BẢO	TRẦN	14/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0384142143	0	0	36.0	36.0	8.3	15.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

233	NGUYỄN NHẬT BẢO	NAM	23/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0975667220	0	0	36.0	36.0	8.3	14.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
234	KA HOÀNG MINH	QUÂN	17/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ ho	0969448404	1.0	0	35.0	36.0	8.3	14.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
235	CAO THÚY	TIỀN	30/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0388111155	0	0	36.0	36.0	8.3	14.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
236	NGUYỄN VŨ THẢO	LINH	11/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0963866729	0	0	36.0	36.0	8.3	14.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
237	LA NGUYỄN KHÁNH	LY	13/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0334157880	0	0	36.0	36.0	8.2	16.8	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
238	NGUYỄN NHẬT	HOÀNG	20/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0921479186	0	0	36.0	36.0	8.1	16.4	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
239	PHAN THÀNH	NHÂN	10/11/2011	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	0396234375	0	0	36.0	36.0	8.1	15.4	Trường THCS Đam Pao		NV1
240	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	17/05/2011	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	0967439463	0	0	36.0	36.0	8.1	15.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
241	TRẦN HỒNG	HẠNH	02/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0961393321	0	0	36.0	36.0	8.0	14.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
242	VY NHẬT	ĐAN	10/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Thổ	0971337917	1.0	0	35.0	36.0	8.0	13.5	Trường THCS Tân Văn		NV1
243	CAO XUÂN	HÙNG	11/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0342523949	0	0	36.0	36.0	8.0	13.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm m UT	Điểm KK	Điểm m học	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toán, n.			
244	PHẠM KHÁNH NGÂN	02/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0978152438	0	0	36.0	36.0	7.8	16.8	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
245	LÊ TRUNG QUỐC BẢO	04/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0827688676	0	0	36.0	36.0	7.8	13.2	Trường THCS Tân Văn		NV1
246	LÊ DUY KHÁNH	19/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0925197179	0	0	36.0	36.0	7.8	13.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
247	ĐOÀN ANH THU'	25/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0899751300	0	0	36.0	36.0	7.8	12.5	Trường THCS Tân Văn		NV1
248	HUỶNH LÊ THÔNG TUỆ	06/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0911289855	0	0	36.0	36.0	7.7	15.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
249	PHAN NGUYỄN ANH THU'	22/06/2011	TP. Đà Nẵng	Nữ	Kinh	0973582576	0	0	36.0	36.0	7.7	15.4	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
250	NGUYỄN DUY ĐIỆP	09/09/2011	Phú Thọ	Nam	Kinh	0836338602	0	0	36.0	36.0	7.7	14.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
251	HOÀNG XUÂN SANG	04/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0918836757	1.0	0	35.0	36.0	7.7	14.0	Trường THCS Đam Pao		NV1
252	LÊ NGỌC QUYỀN	17/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0343930396	0	0	36.0	36.0	7.7	12.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
253	TRẦN NHẬT PHÚ	04/01/2011	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	0386995911	0	0	36.0	36.0	7.6	12.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
254	VŨ TIỀN ĐẠT	23/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327063935	0	0	36.0	36.0	7.5	14.4	Trường THCS Tân Văn		NV1

255	TRỊNH MINH	BẢO	25/03/2011	Thanh Hóa	Nam	Kinh	0982963213	0	0	36.0	36.0	7.4	13.5	Trường THCS Đam Pao		NV1
256	TRẦN NGỌC HOÀNG	ANH	10/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	0334555034	1.0	0	34.0	35.0	8.5	15.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
257	BÊ QUANG	DUY	26/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Nùng	0377031191	1.0	0	34.0	35.0	8.4	15.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
258	LENG UYÊN	GIANG	22/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	0944851265	1.0	0	34.0	35.0	8.4	15.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
259	NGUYỄN HỮU GIA	HUNG	30/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0918140014	0	0	35.0	35.0	8.3	14.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
260	NGUYỄN HOÀNG GIA	PHÚC	07/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0926932933	0	0	35.0	35.0	8.2	15.0	Trường THCS Tân Văn		NV1
261	PHẠM TIẾN	DŨNG	12/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0326679234	0	0	35.0	35.0	8.2	13.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
262	KA	THÚY	06/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	K' Ho	0862088378	1.0	0	34.0	35.0	8.0	14.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
263	RƠ ÔNG KA	THUYN	13/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0792009842	1.0	0	34.0	35.0	7.9	16.7	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
264	HUỖNH GIA	BẢO	25/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0362668354	0	0	35.0	35.0	7.8	13.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
265	ĐÈO THỊ KIM	CHÂU	13/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Thái	0985155120	1.0	0	34.0	35.0	7.8	13.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
266	LÊ CHẤN	MINH	16/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Hoa	0347932818	1.0	0	34.0	35.0	7.8	13.2	Trường THCS Tân Văn		NV1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm m UT	Điểm KK	Điểm m học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
												ĐTB	Toán,			
267	LƯƠNG PHAN HOÀNG	GIA	08/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0849318665	0	0	35.0	35.0	7.8	13.0	Trường THCS Tân Văn		NV1
268	KA	DIỆP	31/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0347462520	1.0	0	34.0	35.0	7.8	12.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
269	NGUYỄN KHẮC	TRIỆU	09/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0366638132	0	0	35.0	35.0	7.7	15.0	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
270	TRẦN HỮU	HOÀNG	24/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0368131400	0	0	35.0	35.0	7.6	13.8	Trường THCS Tân Văn		NV1
271	NGUYỄN BẢO YẾN	VY	27/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0378098131	1.0	0	34.0	35.0	7.6	13.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
272	VÕ MAI	ANH	07/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0392461778	0	0	35.0	35.0	7.6	12.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
273	ĐÌNH GUR KA	LUSY	19/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0398195211	1.0	0	34.0	35.0	7.5	13.1	Trường THCS Đam Pao		NV1
274	LÊ QUANG THIÊN	PHÚ	10/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0987311771	0	0	35.0	35.0	7.5	12.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
275	HOÀNG QUỐC	MINH	24/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Nùng	0987028963	1.0	0	34.0	35.0	7.5	12.4	Trường THCS Tân Văn		NV1
276	TRẦN QUANG	LONG	29/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327063935	1.0	0	34.0	35.0	7.4	12.8	Trường THCS Tân Văn		NV1

277	TRẦN BÁ	HÀO	28/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0977166997	0	1.0	34.0	35.0	7.4	12.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
278	RƠ ÔNG KA	YẾN	19/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0399366759	1.0	0	34.0	35.0	7.3	14.8	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
279	LƠ MU	ALI	27/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0327063935	1.0	0	34.0	35.0	7.3	12.7	Trường THCS Tân Văn		NV1
280	KA	TRÀ	27/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	K' Ho	0395672643	1.0	0	34.0	35.0	7.2	13.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
281	LƯƠNG HOÀNG	NAM	01/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Nùng	0335052376	1.0	0	34.0	35.0	7.0	12.2	Trường THCS Tân Văn		NV1
282	NGUYỄN DUY	KHÁNH	11/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Nùng	0327063935	1.0	0	34.0	35.0	6.9	11.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
283	LÊ THIÊN	TÙNG	29/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0979429179	0	0	34.0	34.0	8.4	15.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
284	PHẠM ĐẠT GIA	BẢO	03/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Hoa	0358518040	1.0	0	33.0	34.0	8.3	16.4	Trường THCS Tân Văn		NV1
285	HOÀNG TRỌNG	NHÂN	11/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Thổ	0327063935	1.0	0	33.0	34.0	8.1	15.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
286	HOÀNG THỊ KIM	LIÊN	28/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0979400935	0	0	34.0	34.0	7.9	14.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
287	LÊ NGỌC	MAI	09/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	0329485980	1.0	0	33.0	34.0	7.9	13.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
288	NGUYỄN ĐÌNH	THUẬN	06/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0343380290	0	0	34.0	34.0	7.8	13.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
289	TRẦN BẢO	THIÊN	02/11/2011	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	0389139581	0	0	34.0	34.0	7.6	13.8	Trường THCS Tân Văn		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điểm KK	Điể m học t	Tổn g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toá n,			
290	KA DỊU	03/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0362022919	1.0	0	33.0	34.0	7.6	13.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
291	VŨ BÁ HẬU	05/09/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0918252932	0	0	34.0	34.0	7.6	13.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
292	LẠI NGUYỄN TUẤN HÙNG	24/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0395524380	0	0	34.0	34.0	7.5	13.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
293	LIỀNG HOT HA A SAP	06/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Cil	0393507548	1.0	0	33.0	34.0	7.4	15.0	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
294	PHAN NAM KHẢI ĐĂNG	06/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0979412784	1.0	0	33.0	34.0	7.4	13.7	Trường THCS Tân Văn		NV1
295	PHẠM VY OANH	06/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0384597386	0	0	34.0	34.0	7.4	12.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
296	BẠCH NGỌC GIA HÂN	12/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0984583364	0	0	34.0	34.0	7.3	15.4	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
297	LÊ THỊ HOA MAI	01/01/2011	Thanh Hóa	Nữ	thái	0368744693	1.0	0	33.0	34.0	7.1	14.4	Trường THCS Đam Pao		NV1
298	NGUYỄN QUANG ĐĂNG	08/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0912382906	0	0	34.0	34.0	7.0	11.4	Trường THCS Tân Văn		NV1

299	TRẦN MINH ĐỨC	26/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0382046190	0	0	34.0	34.0	7.0	10.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
300	NGUYỄN THU TRÀ	05/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0916706590	0	0	33.0	33.0	8.4	15.5	Trường THCS Tân Văn		NV1
301	TRẦN NGỌC GIA HUY	28/06/2011	TP. Hà Nội	Nam	Kinh	0373317887	0	0	33.0	33.0	8.1	15.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
302	MAI TRẦN NGUYỄN VŨ	01/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0335074222	0	0	33.0	33.0	8.1	13.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
303	LÊ THỊ TƯỜNG VY	09/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	0972095214	1.0	0	32.0	33.0	7.9	15.9	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
304	HOÀNG LINH ĐAN	21/03/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Thổ	0941609375	1.0	0	32.0	33.0	7.9	13.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
305	KƠ SẢ K' TRÍTS	10/05/2011	Lâm Đồng	Nam	K'ho	0378157355	1.0	0	32.0	33.0	7.8	13.3	Trường THCS Đam Pao		NV1
306	K' HÂN	01/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	K' ho	0911661802	1.0	0	32.0	33.0	7.8	12.1	Trường THCS Tân Văn		NV1
307	ĐÈO QUANG KHẢI	22/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Thái	0395524960	1.0	0	32.0	33.0	7.7	13.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
308	KA TRẦN THU HÀ	11/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	K' Ho	0329051467	1.0	0	32.0	33.0	7.6	12.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
309	HUỶNH HOÀNG HẠC	21/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0344100933	0	0	33.0	33.0	7.5	15.0	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
310	LÊ THANH BÌNH	08/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0372700673	0	0	33.0	33.0	7.5	14.3	Trường THCS Tân Văn		NV1
311	PHAN THÁI HÀ	01/07/2011	Hưng Yên	Nữ	Kinh	0919731897	0	0	33.0	33.0	7.5	12.7	Trường THCS Phan Chu Trinh		NV1
312	PHAN CẢNH NAM	29/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0346995071	1.0	0	32.0	33.0	7.4	15.7	Trường THCS Hòa Lạc		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm m UT	Điểm KK	Điểm m học	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thẳng	Ghi chú
											ĐTB	Toán,			
313	K LONG NA Ô RY	18/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0372312820	1.0	0	32.0	33.0	7.4	15.2	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
314	LÒ THỊ XUÂN MAY	14/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Thái	0327055067	1.0	0	32.0	33.0	7.4	14.4	Trường THCS Phúc Thọ		NV1
315	KA HIÊM	22/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cơ - ho	0332011538	1.0	0	32.0	33.0	7.3	14.2	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
316	ĐOÀN NGUYỄN DUY PHÚC	09/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0983859892	0	0	33.0	33.0	7.3	14.0	Trường THCS Tân Văn		NV1
317	LONG THỊ ANH THU'	02/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	0395200868	1.0	0	32.0	33.0	7.3	13.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
318	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	09/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0367782903	1.0	0	32.0	33.0	7.3	12.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
319	KA HỖ	07/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ-ho	0327340963	1.0	0	32.0	33.0	7.3	12.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
320	KA DU'OC	24/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0335250012	1.0	0	32.0	33.0	7.3	12.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

321	K' B'NÃHRIA THANH	THÚY	24/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	K' Ho	0357930730	1.0	0	32.0	33.0	7.3	11.4	Trường THCS Tân Văn		NV1
322	K'	QUÝ	02/10/2011	Lâm Đồng	Nam	K' ho	0375700641	1.0	0	32.0	33.0	7.2	11.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
323	LÊ NGỌC KHÁNH	THƯƠNG	10/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0337112605	0	0	32.0	32.0	8.3	15.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
324	MAI KIM NGỌC	HÀ	25/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0329194569	0	0	32.0	32.0	8.2	13.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
325	ĐÌNH NGỌC	NGÂN	12/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0935920569	0	0	32.0	32.0	8.2	13.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
326	NGUYỄN KHẮC BẢO	DUY	15/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0352619786	0	0	32.0	32.0	8.1	14.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
327	TRẦN ĐẶNG THIÊN	ÂN	18/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0974058106	0	0	32.0	32.0	8.0	16.3	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
328	VŨ THỊ BÍCH	NHÀN	21/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0337637133	0	0	32.0	32.0	8.0	13.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
329	HỒ TRÀ	MY	16/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0387265667	0	0	32.0	32.0	7.9	13.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
330	VUI NGỌC BẢO	HÂN	18/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Thái	0355753959	1.0	0	31.0	32.0	7.9	12.7	Trường THCS Tân Văn		NV1
331	LÊ CHÍ	DŨNG	17/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0372826726	0	0	32.0	32.0	7.9	12.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
332	ĐÌNH BÙI THẢO	NGUYỄN	21/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0327063935	0	0	32.0	32.0	7.8	14.0	Trường THCS Tân Văn		NV1
333	LÊ THỂ	ANH	22/08/2011	Phú Thọ	Nam	Kinh	0986259218	0	0	32.0	32.0	7.8	13.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
334	NGUYỄN THÙY	TRANG	09/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0985990903	0	0	32.0	32.0	7.8	13.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
335	LÊ THỊ NGỌC	HUYỀN	22/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0916040148	0	0	32.0	32.0	7.7	13.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm UT	Điểm KK	Điểm m học	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toá n,			
336	TRẦN NGUYỄN KIM CHI	14/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0347528123	0	0	32.0	32.0	7.6	16.1	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
337	PHẠM GIA HUY	22/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0398613519	0	0	32.0	32.0	7.6	13.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
338	ĐÌNH CÔNG TRỌNG	16/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0389304420	0	0	32.0	32.0	7.5	15.4	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
339	NGUYỄN ĐOÀN PHONG	11/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327063935	0	0	32.0	32.0	7.5	14.1	Trường THCS Tân Văn		NV1
340	NGUYỄN HÀ HUY	13/09/2011	TP. Hà Nội	Nam	Kinh	0973997866	0	0	32.0	32.0	7.5	13.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
341	ĐOÀN THÀNH ĐUỘC	03/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0976424715	0	0	32.0	32.0	7.5	12.6	Trường THCS Tân Văn		NV1
342	NGUYỄN VĂN TOÀN	19/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0975013896	0	0	32.0	32.0	7.4	15.3	Trường THCS Hòa Lạc		NV1

343	NGUYỄN VĂN	THIÊN	02/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0396239858	0	0	32.0	32.0	7.2	13.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
344	K' MINH	HOÀNG	26/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kơ ho	0347758633	1.0	0	31.0	32.0	7.2	12.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
345	NGUYỄN QUÝ	CAO	27/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0968931499	0	0	32.0	32.0	7.1	13.4	Trường THPT ISchool Ninh Thuận		NV1
346	TRẦN PHẠM VĨNH	PHÚC	08/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0349003374	0	0	32.0	32.0	7.1	11.6	Trường THCS Tân Văn		NV1
347	KƠ JA	SUIN	06/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0973068940	1.0	0	31.0	32.0	7.0	11.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
348	KA PHƯƠNG	NGHI	01/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0912196561	1.0	0	31.0	32.0	6.9	10.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
349	K' ĐỒ	KHẢI	10/12/2011	Lâm Đồng	Nam	K' Ho	0917630232	1.0	0	31.0	32.0	6.8	11.8	Trường THCS Tân Văn		NV1
350	LÊ HỮU ANH	DŨNG	31/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0886719645	0	0	32.0	32.0	6.8	11.4	Trường THCS Tân Văn		NV1
351	CÀ NGUYỄN DUY	TÂN	18/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Thái	0985769077	1.0	0	31.0	32.0	6.6	11.2	Trường THCS Tân Văn		NV1
352	HOÀNG NGỌC	DIỆP	22/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0346064467	0	0	31.0	31.0	8.5	15.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
353	NGÔ THỊ XUÂN	THU	15/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0948597783	0	0	31.0	31.0	8.3	15.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
354	KA HẠ	DOANH	16/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0397471276	1.0	0	30.0	31.0	8.2	14.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
355	ĐẶNG XUÂN	AN	08/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0979002769	0	0	31.0	31.0	8.1	14.1	Trường THCS Tân Văn		NV1
356	HOÀNG LÊ YẾN	NHI	16/04/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0914188509	0	0	31.0	31.0	7.9	17.1	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
357	TRẦN GIA	BẢO	06/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0941668286	0	0	31.0	31.0	7.8	14.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
358	HOÀNG VY TRUNG	KIÊN	20/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Nùng	0376710651	1.0	0	30.0	31.0	7.7	13.2	Trường THCS Tân Văn		NV1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điểm KK	Điể m học tập	Tổn g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
												ĐTB	Toá n,			
359	K' PHẠM HOÀNG	ANH	21/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kơ Ho	0914551083	1.0	0	30.0	31.0	7.7	13.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
360	THÁI DOÃN	BẢO	18/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0972020723	0	0	31.0	31.0	7.7	12.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
361	TRẦN NGỌC KHÁNH	THY	04/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Tày	0365878186	1.0	0	30.0	31.0	7.6	14.8	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
362	BON ĐÌNH KA ZEN	NY	09/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0366101820	1.0	0	30.0	31.0	7.6	11.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
363	KA	THƯ	27/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0911223975	1.0	0	30.0	31.0	7.5	12.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
364	KA QUỲNH	HƯƠNG	16/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ ho	0987631217	1.0	0	30.0	31.0	7.5	12.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

365	ĐUỖNG NGỌC	HÂN	13/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	0914708909	1.0	0	30.0	31.0	7.5	12.1	Trường THCS Tân Văn		NV1
366	BON YÔ THÙY	LINH	31/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Lạch	0912171044	1.0	0	30.0	31.0	7.5	11.7	Trường THCS Tân Văn		NV1
367	BÙI THỊ THÙY	TRANG	27/10/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Mường	0944240913	1.0	0	30.0	31.0	7.4	14.0	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
368	LÊ NGUYỄN HUYỀN	TRÂM	09/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0353088709	0	0	31.0	31.0	7.4	12.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
369	KA	CHUYỀN	22/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0917239391	1.0	0	30.0	31.0	7.4	12.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
370	NGUYỄN NHẬT	ANH	04/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0367316188	1.0	0	30.0	31.0	7.3	13.8	Trường THCS Tân Văn		NV1
371	K' SA LÔ	MÔN	01/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Cơ-ho	0327063935	1.0	0	30.0	31.0	7.3	12.1	Trường THCS Tân Văn		NV1
372	NGUYỄN THỊ LÂM	OANH	27/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0867903158	0	0	31.0	31.0	7.2	13.5	Trường THCS Đam Pao		NV1
373	KA	THÁI	16/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0947824999	1.0	0	30.0	31.0	7.2	11.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
374	KA	LUNG	04/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0332884207	1.0	0	30.0	31.0	7.1	14.4	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
375	RƠ ÔNG MIKA	EL	23/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0345828357	1.0	0	30.0	31.0	7.1	13.4	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
376	VÕ NGUYỄN NGỌC	NGÂN	27/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0327897956	0	0	31.0	31.0	7.1	13.3	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
377	HOÀNG THANH	THU'	05/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	0398914490	1.0	0	30.0	31.0	7.1	12.0	Trường THCS Tân Văn		NV1
378	HOÀNG HÀ YẾN	NHI	23/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0947804267	1.0	0	30.0	31.0	7.1	10.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
379	HUỶNH LĂNG KIỀU	XUÂN	15/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0397296736	1.0	0	30.0	31.0	7.1	10.6	Trường THCS Tân Văn		NV1
380	ĐẶNG NGỌC KHÁNH	LINH	01/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0868207201	1.0	0	30.0	31.0	6.9	12.7	Trường THCS Tân Văn		NV1
381	K' KIỀU	VY	03/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	K' ho	0347765404	1.0	0	30.0	31.0	6.2	10.1	Trường THCS Tân Văn		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điểm KK	Điể m học tập	Tổn g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toá n,			
382	NGUYỄN VŨ KHOA ĐĂNG	03/09/2010	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0784997699	0	0	30.0	30.0	8.3	14.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
383	TRẦN LÊ GIA HÂN	22/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0976424715	0	0	30.0	30.0	8.0	13.9	Trường THCS Tân Văn		NV1
384	ĐA CHA KA UÑ NHI	20/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ ho	0342101747	1.0	0	29.0	30.0	8.0	12.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
385	NGUYỄN QUỐC BẢO AN	17/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0367262497	0	0	30.0	30.0	7.9	13.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
386	LÊ MINH ĐĂNG	18/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0909231952	0	0	30.0	30.0	7.8	14.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

387	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	LONG	24/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0974339402	0	0	30.0	30.0	7.8	13.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
388	HOÀNG TRỌNG ANH	PHÚ	05/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0356211403	0	0	30.0	30.0	7.6	15.3	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
389	ĐÌNH THỊ LAM	PHƯƠNG	12/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0399158886	0	0	30.0	30.0	7.5	12.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
390	DANH THỊ KA	HƯỜNG	04/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0366680254	1.0	0	29.0	30.0	7.3	11.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
391	PHÙNG ĐĂNG	PHI	19/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0366107966	0	0	30.0	30.0	7.2	13.5	Trường THCS Đam Pao		NV1
392	NGUYỄN VIỆT DUY	KHANG	24/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0389174856	0	0	30.0	30.0	7.1	13.5	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
393	DANH K'	ĐĂNG	14/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kơ Ho	0328686882	1.0	0	29.0	30.0	7.1	12.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
394	TRƯƠNG TRIỆU	LONG	12/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Mường	0335496661	1.0	0	29.0	30.0	7.1	11.8	Trường THCS Tân Văn		NV1
395	NGUYỄN HIỂU	PHÁT	25/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0968523683	0	0	30.0	30.0	7.0	13.3	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
396	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHƯ	28/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0838536733	0	0	30.0	30.0	7.0	12.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
397	HÀ ANH	KHOA	28/02/2010	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0333733575	0	0	30.0	30.0	7.0	11.4	Trường THCS Tân Văn		NV1
398	KA THÙY	CHI	18/12/2010	Lâm Đồng	Nữ	Cơ-ho	0379456140	1.0	0	29.0	30.0	6.9	11.8	Trường THCS Tân Văn		NV1
399	ĐÌNH TRỌNG	HIỂU	15/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0973488005	1.0	0	29.0	30.0	6.8	11.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
400	LƠ MU HA	THỨ	11/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Cil	0365712871	1.0	0	29.0	30.0	6.6	12.5	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
401	MAI KHÁNH	LINH	17/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0327387543	1.0	0	29.0	30.0	6.4	11.0	Trường THCS Đam Pao		NV1
402	KA	THỨ	10/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0333974597	1.0	0	29.0	30.0	6.4	10.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
403	KA	THỤC	21/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0397370029	1.0	0.5	28.0	29.5	7.0	12.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
404	HỒ TỰ MINH	NHẬT	05/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327824563	0	0	29.0	29.0	8.1	13.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điểm KK	Điể m học tập	Tổn g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú	
											ĐTB	Toá n,				
405	ĐỖ PHAN MINH	HÒA	15/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0355419608	0	0	29.0	29.0	7.4	12.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
406	TRẦN GIA BẢO	THIÊN	04/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0918857985	0	0	29.0	29.0	7.4	12.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
407	PHAN THANH	TUYỀN	27/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0377115122	0	0	29.0	29.0	7.3	14.0	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
408	ĐOÀN NGUYỄN DUY	PHƯỚC	09/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0983859892	0	0	29.0	29.0	7.3	12.8	Trường THCS Tân Văn		NV1

409	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	18/01/2010	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0962995797	0	0	29.0	29.0	7.3	12.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
410	LỖ MU KA LY	05/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0946866079	1.0	0	28.0	29.0	7.3	12.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
411	NGUYỄN THỊ NGỌC	27/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0981971483	0	0	29.0	29.0	7.3	11.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
412	PHẠM THẾ HUY	16/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0398713468	0	0	29.0	29.0	7.2	13.3	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
413	NGUYỄN THỊ BẢO	20/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0374810670	0	0	29.0	29.0	7.2	12.6	Trường THCS Tân Văn		NV1
414	DU' VŨ ANH	14/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Hoa	0973786192	1.0	0	28.0	29.0	7.2	12.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
415	KA MINH	01/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0382150942	1.0	0	28.0	29.0	7.1	10.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
416	K' THIÊN	20/02/2011	Lâm Đồng	Nam	cơ -ho	0389739380	1.0	0	28.0	29.0	7.0	13.0	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
417	DƯƠNG HOÀNG BẢO	25/03/2011	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	0819280426	0	0	29.0	29.0	7.0	11.3	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
418	K'	THIS	Lâm Đồng	Nam	Kơ Ho	0367965370	1.0	0	28.0	29.0	7.0	11.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
419	KA	THU'	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0375468031	1.0	0	28.0	29.0	6.9	13.3	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
420	VÕ THIÊN	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327063935	1.0	0	28.0	29.0	6.9	12.4	Trường THCS Tân Văn		NV1
421	KA PHƯƠNG	LAN	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0362057593	1.0	0	28.0	29.0	6.9	11.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
422	YA K'	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kơ Ho	0398653645	1.0	0	28.0	29.0	6.9	10.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
423	KƠ SẢ HAN	NAM	Lâm Đồng	Nam	Cil	0365570855	1.0	0	28.0	29.0	6.8	12.1	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
424	NGUYỄN VŨ MINH	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0979231500	0	0	29.0	29.0	6.8	11.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
425	LÊ KIỀU MINH	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0973263924	0	0	29.0	29.0	6.8	10.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
426	KA	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0374466024	1.0	0	28.0	29.0	6.8	10.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
427	CIL HỒ GIA	KIM	Lâm Đồng	Nam	Cil	0961078445	1.0	0	28.0	29.0	6.7	12.4	Trường THCS Hòa Lạc		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điể m KK	Điể m học t	Tổ n g điể m	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toá n,			
428	K'	DOANH	Lâm Đồng	Nữ	Cơ-ho	0327063935	1.0	0	28.0	29.0	6.7	11.7	Trường THCS Tân Văn		NV1
429	KA	THUẦN	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0859584149	1.0	0	28.0	29.0	6.7	11.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
430	PHI SRÔN K' LY	PÔN	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0338463739	1.0	0	28.0	29.0	6.7	11.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

431	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	19/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0976599160	1.0	0	28.0	29.0	6.7	11.0	Trường THCS Tân Văn		NV1
432	K'	THUYẾT	22/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cơ-ho	0365873664	1.0	0	28.0	29.0	6.6	10.4	Trường THCS Tân Văn		NV1
433	HA	TÍN	13/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Cil	0334192249	1.0	0	28.0	29.0	6.3	10.7	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
434	K LONG HUN	ĐA	28/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0357528892	1.0	0	28.0	29.0	6.2	9.8	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
435	LƠ MU K'	PLAI	15/08/2010	Lâm Đồng	Nữ	Cil	0355302493	1.0	0	28.0	29.0	5.2	10.4	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
436	RƠ ÔNG AN	JIM	21/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Cil	0375239446	1.0	0	28.0	29.0	5.1	10.5	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
437	TRẦN NHẬT QUỐC	AN	20/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0367262497	0	0	28.0	28.0	7.8	12.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
438	NGUYỄN ĐỨC	HUY	19/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327063935	0	0	28.0	28.0	7.5	13.3	Trường THCS Tân Văn		NV1
439	KA	HƯƠNG	28/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0973494352	1.0	0	27.0	28.0	7.1	13.6	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
440	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGUYỄN	26/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0367714713	0	0	28.0	28.0	7.1	11.7	Trường THCS Tân Văn		NV1
441	K'	BÓS	11/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kơ ho	0948322487	1.0	0	27.0	28.0	7.1	11.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
442	VÙI MAI	HÂN	05/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Thái	0362597525	1.0	0	27.0	28.0	7.1	11.2	Trường THCS Tân Văn		NV1
443	KA	LAM	20/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ ho	0359761032	1.0	0	27.0	28.0	7.1	11.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
444	HOÀNG NGUYỄN ANH	THƯ	16/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0396288828	0	0	28.0	28.0	7.0	11.2	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
445	ĐÌNH QUANG	TIẾN	30/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0368730959	0	0	28.0	28.0	6.9	12.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
446	LỤC HUỖNH MINH	NGUYỄN	28/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Nùng	0814091157	1.0	0	27.0	28.0	6.8	13.2	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
447	NGUYỄN TUẤN	VŨ	25/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0399179862	0	0	28.0	28.0	6.7	12.9	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
448	KA	SỞ	26/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0964081232	1.0	0	27.0	28.0	6.7	12.0	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
449	K' BIL GIA	VŨ	11/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kơ Ho	0347541829	1.0	0	27.0	28.0	6.7	10.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
450	LƠ MU HA	TÍN	01/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Cil	0328070437	1.0	0	27.0	28.0	6.6	13.1	Trường THCS Hòa Lạc		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điểm KK	Điể m học tập	Tổn g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toá n,			
451	CIL MÚP TI MÔ THE	13/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Cil	0354929520	1.0	0	27.0	28.0	6.5	10.7	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
452	K' DU SẾP	23/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kơ Ho	0388332461	1.0	0	27.0	28.0	6.4	10.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

453	RƠ ÔNG RA	BAN	01/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Cil	0915696597	1.0	0	27.0	28.0	6.3	11.9	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
454	KA	QUỲNH	24/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ ho	0393950563	1.0	0	27.0	28.0	6.3	10.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
455	K' VI	OANH	19/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	K' ho	0356984426	1.0	0	27.0	28.0	6.2	10.4	Trường THCS Tân Văn		NV1
456	NGUYỄN NGỌC	THÁI	04/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0358477450	0	0	28.0	28.0	6.1	10.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
457	LƠ MU HA	CHÍNH	27/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Cil	0967450315	1.0	0	27.0	28.0	6.0	10.8	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
458	K' RƠ JANG A	MÔS	19/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Cil	0918192271	1.0	0	27.0	28.0	6.0	10.8	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
459	RƠ ÔNG LY HƠN	NICK	20/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Cil	0357139064	1.0	0	27.0	28.0	5.9	10.4	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
460	KƠ SẢ HA	KIÊN	02/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Cil	0866193872	1.0	0	27.0	28.0	5.9	10.1	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
461	PHẠM VI	THẢO	14/06/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0898341644	0	0	28.0	28.0	5.6	10.4	Trường THCS Hòa Lạc		NV1
462	NGUYỄN HỒNG	PHONG	12/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327063935	0	0	27.0	27.0	8.0	15.5	Trường THCS Tân Văn		NV1
463	TRẦN NGỌC LAN	ANH	07/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0366017109	0	0	27.0	27.0	7.8	12.5	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
464	NGUYỄN ĐÌNH	MINH	17/06/2011	Nghệ An	Nam	Kinh	0977707682	1.0	0	26.0	27.0	7.6	12.8	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
465	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	12/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0969078028	0	0	27.0	27.0	7.2	14.1	Trường THCS Đam Pao		NV1
466	TRẦN NGUYỄN NGỌC	MY	15/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0942314486	0	0	27.0	27.0	7.2	10.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
467	NGUYỄN BẢO BÌNH	MINH	29/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0368003284	0	0	27.0	27.0	6.9	11.7	Trường THCS Tân Văn		NV1
468	KA	CHUYS	29/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kơ Ho	0342875677	1.0	0	26.0	27.0	6.9	11.4	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
469	K'	KHIỂN	24/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kơ Ho	0784900209	1.0	0	26.0	27.0	6.8	10.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
470	ĐÌNH THỂ	VIỆT	27/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0981505117	0	0	27.0	27.0	6.7	11.6	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
471	K'	THẮNG	13/02/2011	Lâm Đồng	Nam	K' ho	0382063305	1.0	0	26.0	27.0	6.7	11.1	Trường THCS Tân Văn		NV1
472	ĐỖ TRƯỜNG	GIANG	26/10/2011	Lâm Đồng	Nam	kinh	0965542034	0	0	27.0	27.0	6.7	10.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
473	K' THIÊN	VĨNH	07/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kơ ho	0799859219	1.0	0	26.0	27.0	6.7	10.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điể m UT	Điể m KK	Điể m học tập	Tổn g điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toá n,			
474	PHẠM MINH ĐĂNG	20/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0378850904	0	0	27.0	27.0	6.6	11.7	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1

475	K' LÝ TUẤN KHANG	23/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Mạ	0327063935	1.0	0	26.0	27.0	6.6	10.8	Trường THCS Tân Văn		NV1
476	NGUYỄN ĐÌNH K'	22/04/2011	Lâm Đồng	Nam	K' ho	0334220374	1.0	0	26.0	27.0	6.6	10.1	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
477	NÔNG ĐỨC HOÀNG	08/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Nùng	0822927648	1.0	0	26.0	27.0	6.5	12.6	Trường THCS Tân Văn		NV1
478	VŨ ANH MINH	08/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327063935	0	0	27.0	27.0	6.5	11.8	Trường THCS Tân Văn		NV1
479	K' THUẬN	11/06/2010	Lâm Đồng	Nam	Kơ Ho	0799742997	1.0	0	26.0	27.0	6.5	10.9	Trường THCS Lý Tự Trọng		NV1
480	KƠ SẢ LÊ MÁC	16/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Cil	0358154504	1.0	0	26.0	27.0	6.5	10.9	Trường THCS Đam Pao		NV1

Danh sách này có 480 học sinh./.

DUYỆT KẾT QUẢ TUYỂN SINH CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Công nhận trúng tuyển 480 học sinh, trong đó:
- Số HS tuyển thẳng: 9 HS gồm: HS trường PT DTNT : 5 HS, HS khuyết tật: 3 HS
 - Số HS nguyện vọng 1: 471 HS,

Điểm chuẩn NV1 gồm: Tổng điểm: 27.0 điểm; Điểm TBCN lớp 9: 6.5 Điểm; Điểm Toán + Văn: 10.9 điểm
 - Số HS nguyện vọng 2: 0 HS,

Điểm chuẩn NV2 gồm: Tổng điểm: điểm; Điểm TBCN lớp 9: Điểm; Điểm Toán + Văn: điểm
 - Số lớp: 10 lớp; Sĩ số: 48 HS/lớp

Đinh Văn Lâm Hà, ngày 30 tháng 7 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Trần Hùng